

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 30/6/2023

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Mã Siêu.

2. Bà Vũ Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST- HNGĐ ngày 14/3/2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXX- ST ngày 30/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Th, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Văn Tr, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Th, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị L có mặt; Anh Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn L chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Tr kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 19/7/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh Tr gia trưởng thường xuyên chửi bới và không quan tâm đến vợ con. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị L và anh Tr có 02 con chung là Đào Anh T, sinh ngày 07/5/2008 và Đào Tuấn A, sinh ngày 18/3/2012. Sau khi ly hôn, chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị L không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị L.

Về tài sản chung, công nợ: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn L anh Đào Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2023, bà Bùi Thị T mẹ đẻ anh Đào Văn Tr trình bày: Anh Tr và chị L tự nguyện tìm hiểu, kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng sống cùng gia đình bà tại thôn Th, xã P. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn. Nguyên nhân do vấn đề kinh tế và cách sống không hợp. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Tr, nguyện vọng của gia đình bà mong muốn vợ chồng chị L, anh Tr đoàn tụ để nuôi dạy các con. Bà nhờ Tòa án hòa giải để vợ chồng chị L, anh Tr về đoàn tụ, còn việc có ở được với nhau hay không do hai vợ chồng quyết định. Anh Tr đi làm bê tông vào giờ hành chính. Bà Tẩm nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh Tr.

Về con chung: Anh Tr và chị L có 02 con chung là Đào Anh T, sinh năm 2008 và Đào Tuấn A, sinh năm 2012.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 16/5/2023, Ủy ban nhân xã P cung cấp như sau: Chị Hoàng Thị L và anh Đào Văn Tr kết hôn ngày 19/7/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị L, anh Tr có hộ khẩu thường trú tại thôn Th, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Tr chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Về con chung: Chị L và anh Tr có 02 con chung là Đào Anh T, sinh ngày 07/5/2008 và Đào Tuấn A, sinh ngày 18/3/2012. Về tài sản chung: Chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị L và anh Tr theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có lời khai và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Đào Văn Tr; Về con chung: Giao 02 con chung Đào Anh T, sinh ngày 07/5/2008 và Đào Tuấn A, sinh ngày 18/3/2012 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài

chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Đào Văn Tr có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Hoàng Thị L và anh Đào Văn Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Đào Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 19/7/2007. Tại thời điểm kết hôn, chị L và anh Tr có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị L và anh Tr chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Tr vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn anh Tr đã được Tòa án giao, gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Tr không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của anh Tr về việc chị L xin ly hôn anh Tr. Như vậy, hôn nhân của chị L và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh TrL phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị L và anh Tr có 02 con chung là Đào Anh T, sinh ngày 07/5/2008 và Đào Tuấn A, sinh ngày 18/3/2012. Chị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn, chị L không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị L. Xét thấy, con chung của chị L và anh Tr đều trên 07 tuổi, tại biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2023 có xác nhận của Ban giám hiệu Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Đông Phong, cháu T và cháu A đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Mặt khác, anh Tr không đến Tòa án làm việc và không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao 02 con chung của chị L và anh Tr là cháu Đào Anh T và cháu Đào Tuấn A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Đào Văn Tr.

2/ Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Đào Anh T, sinh ngày 07/5/2008 và Đào Tuấn A, sinh ngày 18/3/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Đào Văn Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002325 ngày 14/3/2023.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2023).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Thị Linh